| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 963/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 867/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/9/2026, giữa:

**-** *Nguyên đơn:* Chị **Đặng Thị T,** sinh ngày 03/6/2003; CCCD số: 01030300xxxx; Cấp ngày 04/11/2024; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn K, xã P, tỉnh Lào Cai.

**-** *Bị đơn:* Anh **Trần Văn C**, sinh ngày 25/10/1987; CCCD số: 00108701xxxx; Cấp ngày 08/12/2021; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/9/2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Chị **Đặng Thị T** và anh **Trần Văn C** thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Trần Văn C có một con chung là cháu Trần Đặng Minh K, sinh ngày 21/11/2023. Ly hôn, chị Đặng Thị T và anh Trần Văn C thỏa thuận: Giao cháu Trần Đặng Minh K cho chị Đặng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Trần Văn C

có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của anh Trần Văn C cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản cho vay của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0005572 ngày 15/9/2026 của Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 11 - Hà Nội. Trả lại chị Đặng Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
*- Các đương sự;*
*- TAND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND khu vực 11-Hà Nội;*
*- Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội;*
*- UBND thị trấn nông trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (nay là xã Phong Hải, tỉnh Lào Cai) Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 21/05/2024;*
*- Lưu: hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Trí**